

Toàn bộ về cấu trúc AS IF/AS THOUGH trong tiếng Anh

Bạn đã bao giờ nhìn thấy hay nghe thấy as if hoặc as though trong tiếng Anh chưa nhỉ? Và bạn có hiểu ý nghĩa của as if và as though là gì không? Hãy cùng chúng tôi tìm câu trả lời trong bài viết này nhé.

1 – Ý nghĩa cấu trúc AS IF và AS THOUGH

Cấu trúc AS IF/AS THOUGH có ý nghĩa là: **như thể là..., cứ như là...** thường dùng để mô tả tình trạng của một sự vật, sự việc như thế nào đó, hoặc mang ý nghĩa mỉa mai hành động, sự vật, sự việc nào đó.

Ví dụ:

Với ý nghĩa việc mô tả 1 sự vật, sự việc: ***Ken sounds as if he is worried.***

Dịch: Giọng Ken nghe cứ như là anh ấy đang lo lắng vậy.

Trong trường hợp này, giọng anh ấy nghe có vẻ lo lắng thực sự, và người nói đang miêu tả lại sự việc.

Với ý nghĩa mỉa mai: ***Ken acts as if he were our boss.***

Dịch: Ken cư xử như là anh ấy là sếp của chúng ta vậy.

Trong trường hợp này, người nói có ý mỉa mai Ken là anh ta không phải sếp của họ, nhưng anh ta cư xử như sếp của họ.

2 – Cách dùng và công thức cấu trúc AS IF và AS THOUGH

2.1 – AS IF/AS THOUGH đi với các động từ chỉ giác quan như look, sound...

Ý nghĩa: Khi AS IF/ AS THOUGH đi với các từ chỉ giác quan như: look, sound, smell, taste, feel

Cấu trúc: **S + V + as if + S + V**

Lưu ý, mệnh đề trước mệnh đề as if chia ở thì nào thì mệnh đề sau as if chia theo thì đó.

Jennie looks like she is going to faint. (Jennie trông như là cô ấy chuẩn bị ngất xỉu vậy, và thực tế là nhìn Jennie trông rất yếu, giống như sắp ngất thật.)

Julia sounds like she gets a cold. (Julia nghe cứ như là cô ấy bị cảm lạnh vậy, và thực tế là Julio có vẻ bị cảm lạnh thật.)

It smells bad as if it is left here for days. (Mùi của chú chó thật kinh khủng, cứ như là nó bị bỏ lại đây nhiều ngày rồi vậy.)

John looked happy as if he just won a lottery. (Trông John đã rất vui vẻ, cứ như là anh ấy đã trúng số vậy.)

1/ DIỄN TẢ TÌNH HUỐNG CÓ THẬT

S + Vs/es + AS IF/AS THOUGH + S + Vs/es...

Kate tells me as if/as though she knows a lot about them. (Kate kể với tôi như là cô ấy biết rất nhiều về họ vậy.)



2/ DIỄN TẢ TÌNH HUỐNG KHÔNG CÓ THẬT

Ở hiện tại: S + Vs/es + AS IF/AS THOUGH + S + V(ed)

After hearing our plan, they look at us as if we were crazy. (Sau khi nghe xong kế hoạch của tụi tôi thì bọn họ nhìn tụi tôi như là tụi tôi bị điên vậy.)

Ở quá khứ: S + Ved + AS IF/AS THOUGH + S + Vp2

The boy ate as if he had not eaten for days. (Thằng bé ăn cứ như là nó đã không ăn gì trong nhiều ngày vậy.)



elight

2.2 – Cấu trúc AS IF/ AS THOUGH diễn tả, mô tả tình huống có thật

Ý nghĩa: Các tình huống có thật ở đây có thể hiểu là các sự vật, sự việc rất rõ ràng, và việc sử dụng cấu trúc As if/As though đóng vai trò như mô tả, so sánh cho sự vật, sự việc.

♥ Cấu trúc AS IF/ AS THOUGH ở thì hiện tại: **S + Vs/es + AS IF/AS THOUGH + S + Vs/es...**

♥ Cấu trúc AS IF/ AS THOUGH ở thì quá khứ: **S + V-ed + AS IF/AS THOUGH + S + V-ed...**

Ví dụ:

Let's do it as if it's your last chance. (Hãy làm nó như đây là đây là cơ hội cuối cùng của bạn vậy.)

Kate tells me as though she knows a lot about them. (Kate kể với tôi như là cô ấy biết rất nhiều về họ vậy.)

2.3 – Cấu trúc AS IF/AS THOUGH diễn tả tình huống không có thật ở hiện tại

Cấu trúc As if/As though trường hợp không có thật có nghĩa là nó diễn tả những tình huống giả định, không có thật trong hiện tại.

Cấu trúc: S + Vs/es + AS IF/AS THOUGH + S + V(ed)

Ví dụ:

After hearing our plan, they looks at us as if we were crazy. (Sau khi nghe xong kế hoạch của tụi tôi thì bọn họ nhìn tụi tôi như là tụi tôi bị điên vậy.)

Kate acts as if/as though she knew the answers. (Kate cứ làm như là cô ấy biết câu trả lời vậy; và thực ra là cô ấy KHÔNG biết câu trả lời.)

This room is lock as if/as though nobody were inside. (Căn phòng này đóng cứ như là không có ai ở trong đó vậy; và thực tế là trong căn phòng này có người.)

He doesn't come to the party as though he didn't promise me. (Anh ấy đã không đến bữa tiệc, cứ như là anh ấy đã không hứa với tôi vậy; và thực tế là anh ấy đã hứa với tôi sẽ đến bữa tiệc.)

× **Lưu ý:** Sau As if/As though, động từ to be sẽ sử dụng là WERE với mọi chủ ngữ.

2.4 – Cấu trúc AS IF/AS THOUGH diễn tả tình huống không có thật ở hiện tại

Cấu trúc: S + V-ed + AS IF/AS THOUGH + S + V-p2

Ví dụ:

Kenny freaked out as if he had seen a ghost. (Kenny hoảng sợ cứ như là anh ấy nhìn thấy một con ma vậy.)

The boy ate as if he had not eaten for days. (Thằng bé ăn cứ như là nó đã không ăn gì trong nhiều ngày vậy.)

Ben sang and danced as though he had been a famous singer. (Ben đã hát và nhảy cứ như anh ấy là một ca sĩ nổi tiếng vậy.)

3. Cách sử dụng khác của AS IF/AS THOUGH

Tuy nhiên, có một số trường hợp As if/As though không tuân theo các nguyên tắc trên, đó chính là: **Sử dụng TO +V hoặc một cụm giới từ đi sau.**

Ví dụ:

Jane moved her lips up as if to smile. (Jane nhếch môi cứ như là để cười vậy.)

They were shouting as though in panic. (Họ hét lên cứ như là đang bị hoảng loạn vậy.)

4 – Bài tập

Hãy viết lại các câu dưới đây sử dụng AS IF/ AS THOUGH

1 – My head seems to be on fire now.

→ I feel

2 – Lana speaks like a boss/

→ Lana speaks

3 – Kanata pretended not to know the news.

→ Kanata looked

4 – Zoe dresses up like a princess.

→ Zoe dresses up

5 – Jennifer looked like a queen in her wedding.

→ Jennifer looked

Đáp án

1 – I feel as if/as though I were on fire now

2 – Lana speak as if/as though she were a boss

- 3 – Kanata looked as if/as though he didn't know the news
- 4 – Zoe dresses up as if/as though she were a princess
- 5 – Jennifer looked as if/as though she were a queen in her wedding